

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH VIỆC PHỐI HỢP GIỮA BỘ CÔNG AN VỚI BỘ QUỐC PHÒNG TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ QUỐC PHÒNG

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở quốc phòng bao gồm, cơ sở hoạt động phục vụ mục đích quân sự và cơ sở hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động.*

2. *Cơ sở hoạt động phục vụ mục đích quân sự* là cơ sở quân sự, cơ sở bí mật quân sự, công trình quốc phòng và khu quân sự.

3. *Cơ sở hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội* là cơ sở do Bộ Quốc phòng tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

4. *Cháy lớn* là đám cháy có diện tích từ 500 m² trở lên và gây thiệt hại tài sản trên 03 (ba) tỷ đồng.

5. *Cháy có diễn biến phức tạp* là trong quá trình cháy có những yếu tố gây nguy hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người như nổ, phát tán chất độc hại, chất phóng xạ, sụp đổ công trình; cháy ở những nơi khó tổ chức cứu chữa (như ở trên cao, ở công trình ngầm, ...); cháy có nguy cơ lan rộng, phát triển lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, sự quản lý, chỉ huy của người đứng đầu ở mỗi cấp.

2. Bảo đảm chỉ huy, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của mỗi Bộ đã được Chính phủ quy định.

3. Bảo đảm sự đoàn kết thống nhất, hiệp đồng chặt chẽ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng.

Điều 5. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở quốc phòng

1. Kinh phí phục vụ cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở quốc phòng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng hàng năm.

2. Vật tư tiêu hao, chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia chữa cháy các cơ sở quốc phòng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tự bảo đảm theo quy định pháp luật.

Chương 2.

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ QUỐC PHÒNG

Điều 6. Thông tin về phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Công an có trách nhiệm thông tin cho Bộ Quốc phòng và chỉ đạo các cơ quan chức năng thông tin cho các cơ quan cùng cấp có liên quan của Bộ Quốc phòng những thông tin về:

- a) Các chủ trương, biện pháp quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy của Nhà nước trong từng giai đoạn;
- b) Tình hình về cháy, nổ, kết quả xử lý vi phạm về phòng cháy và chữa cháy có liên quan đến Bộ Quốc phòng;
- c) Thực trạng và tình hình công tác phòng cháy và chữa cháy tại các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội;
- d) Kế hoạch, phương án chữa cháy các tình huống cháy, nổ lớn, cháy nổ do âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, do khủng bố cần phối hợp nhiều lực lượng trong đó có lực lượng quân đội tham gia để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- đ) Thông tin về tiến bộ khoa học kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy, kỹ chiến thuật mới trong chữa cháy.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thông tin cho Bộ Công an và chỉ đạo các cơ quan chức năng thông tin cho các cơ quan cùng cấp có liên quan của Bộ Công an những thông tin về:

- a) Danh mục cơ sở quốc phòng được tổ chức thành lập và hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội;
- b) Thống kê, báo cáo về tình hình cháy, nổ, nguyên nhân và thiệt hại do cháy, nổ xảy ra tại các cơ sở quốc phòng theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; các phương tiện chữa cháy chủ yếu của quân đội;
- c) Tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, tổ chức lực lượng và xây dựng phong trào phòng cháy và chữa cháy trong các cơ sở quốc phòng;
- d) Kế hoạch hàng năm của các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng hiệp đồng với các lực lượng thuộc Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.

3. Việc trao đổi thông tin phải bảo đảm kịp thời, chính xác, cụ thể bằng văn bản do cơ quan thường trực về phòng cháy và chữa cháy các cấp thuộc hai Bộ thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng thống nhất các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy cho cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ và công nhân viên của Bộ Quốc phòng.
2. Bộ Quốc phòng chủ trì và có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ

và công nhân viên của Bộ Quốc phòng; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để tổ chức kiểm tra, sát hạch và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho các đối tượng huấn luyện đủ điều kiện theo quy định.

Điều 8. Tổ chức lực lượng và xây dựng phong trào phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy ở các cơ sở quốc phòng theo kế hoạch đã được thống nhất.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Công an chỉ đạo các cơ sở quốc phòng tổ chức xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào quần chúng trong các cơ sở quốc phòng tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở quốc phòng.

Điều 9. Thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Công an chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện thẩm duyệt, kiểm tra thi công và nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự.

3. Việc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế về phòng cháy và chữa cháy trong thiết kế, xây dựng cơ sở quốc phòng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 35/2003/NĐ-CP).

Điều 10. Kiểm tra về an toàn phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Công an chủ trì và phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội theo chế độ và nội dung quy định tại Điều 19 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện việc:

a) Đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và các phương tiện giao thông cơ giới hoạt động phục vụ mục đích quân sự có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy;

b) Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự theo chế độ và nội dung quy định tại Điều 19 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP. Hàng năm xây dựng kế hoạch phối hợp với Bộ Công an kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở này. Để đảm bảo bí mật quốc phòng, người tham gia kiểm tra phải được cấp có thẩm quyền của hai Bộ quyết định.

Điều 11. Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

1. Bộ Công an chủ trì và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phục vụ hoạt động kinh tế - xã hội bằng các loại phương tiện giao thông cơ giới theo thẩm quyền quy định.
2. Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phục vụ mục đích quân sự bằng phương tiện giao thông cơ giới của Bộ Quốc phòng và phối hợp với Bộ Công an trong việc bảo vệ an toàn về cháy, nổ.

Điều 12. Xây dựng kế hoạch phòng cháy và chữa cháy, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy

1. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở quốc phòng xây dựng kế hoạch phòng cháy và chữa cháy, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và quản lý chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; tổ chức hiệp đồng cụ thể với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và lực lượng phòng cháy và chữa cháy của các đơn vị khác trên địa bàn đóng quân theo phạm vi trách nhiệm. Tổ chức luyện tập, thực tập phương án chữa cháy đã được phê duyệt.
2. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phối hợp với cơ sở quốc phòng xây dựng kế hoạch phòng cháy và chữa cháy, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tại các cơ sở quốc phòng trên địa bàn quản lý.
3. Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Công an chỉ đạo các cơ sở quốc phòng xây dựng kế hoạch phòng cháy và chữa cháy, xây dựng và thực hiện phương án chữa cháy trong các tình huống cháy lớn, phức tạp xảy ra tại các cơ sở quốc phòng.

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở quốc phòng thực hiện việc phê duyệt phương án chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng theo thẩm quyền quy định tại các văn bản pháp luật về phòng cháy và chữa cháy hiện hành.
2. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện việc phê duyệt phương án chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng thuộc phạm vi và địa bàn quản lý khi trong phương án có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức tham gia.

3. Đối với phương án chữa cháy trong các tình huống cháy lớn, phức tạp xảy ra tại các cơ sở quốc phòng trong phương án cần huy động lực lượng, phương tiện của các địa phương, bộ, ngành và đơn vị khác tham gia thì cấp có thẩm quyền của hai Bộ phê duyệt. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 14. Chữa cháy trong cơ sở quốc phòng

1. Khi xảy ra cháy tại cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ kinh tế - xã hội hoặc phục vụ mục đích quân sự thì lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có quyền vào cơ sở đó để chữa cháy theo phương án đã phê duyệt mà không cần có yêu cầu hoặc sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan hoặc người được ủy quyền thay mặt người đứng đầu cơ sở.

Cơ sở xảy ra cháy phải cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu, tình hình về vụ cháy và những vấn đề khác có liên quan đến công tác chữa cháy cho người chỉ huy chữa cháy; đồng thời, cử người thông thạo địa hình, nắm vững đặc điểm của cơ sở xảy ra cháy, nỗ lực phối hợp, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy.

2. Khi xảy ra cháy lan hoặc có nguy cơ cháy lan từ cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự sang cơ sở dân sự thì cơ sở quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở bị cháy lan hoặc có nguy cơ cháy lan để chữa cháy đồng thời báo ngay cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sở tại.

3. Khi đám cháy có những diễn biến phức tạp hoặc đe dọa đến sự an toàn của lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, thì người đứng đầu cơ sở hoặc người được ủy quyền thay mặt người đứng đầu cơ sở bị cháy phải thông báo cho người chỉ huy chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 15. Chỉ huy chữa cháy

1. Trong mọi trường hợp người có chức vụ cao nhất của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy. Người đứng đầu cơ sở quốc phòng bị cháy có trách nhiệm tham gia Ban Chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy chữa cháy.

2. Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa đến kịp hoặc không được yêu cầu vào trong cơ sở quốc phòng theo khoản 2 Điều 14 của Nghị định này thì thẩm quyền chỉ huy chữa cháy thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. Trong trường hợp đang chữa cháy, mà người chỉ huy chữa cháy thấy đám cháy có diễn biến phức tạp, đe dọa trực tiếp đến sự an toàn của lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy thì người chỉ huy chữa cháy có quyền quyết định ngừng việc chữa cháy và thực hiện nhiệm vụ chống cháy lan.

Điều 16. Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản để chữa cháy

1. Trong trường hợp xảy ra cháy, nổ lớn, phức tạp tại cơ sở quốc phòng hoặc ngoài cơ sở quốc phòng mà cơ sở đó đã có phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng của nhiều cơ quan, tổ chức địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc huy động thực hiện theo phương án đó.

2. Trong trường hợp cháy, nổ lớn, phức tạp xảy ra tại cơ sở quốc phòng mà cơ sở đó chưa có phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng của cơ quan, tổ chức thì việc huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức, cơ sở khác tham gia phối hợp chữa cháy do người chỉ huy chữa cháy thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều 25 của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

3. Trong các trường hợp cháy, nổ lớn, phức tạp xảy ra ở ngoài cơ sở quốc phòng mà cơ sở đó chưa có phương án chữa cháy phối hợp với nhiều lực lượng thì người chỉ huy chữa cháy được quyền huy động lực lượng, phương tiện của các cơ sở quốc phòng trong địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình để tham gia chữa cháy. Người đứng đầu cơ sở quốc phòng khi nhận lệnh huy động lực lượng phương tiện để chữa cháy thì phải chấp hành ngay hoặc báo cáo ngay lên cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện. Trong trường hợp cần huy động lực lượng phương tiện của quân đội ngoài phạm vi quản lý của mình thì Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 17. Trang bị và quản lý phương tiện phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Quốc phòng chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra thực hiện việc trang bị và quản lý các phương tiện phòng cháy và chữa cháy trong các cơ sở quốc phòng theo tiêu chuẩn và quy định về phòng cháy và chữa cháy hiện hành.

2. Bộ Công An có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đảm bảo phù hợp và có hiệu quả.

Điều 18. Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của hai Bộ tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy phục vụ cho quân sự.

2. Bộ Công an phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của hai Bộ tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy phục vụ cho quân sự khi có yêu cầu của Bộ Quốc phòng.

Chương 3.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2011.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b).

Nguyễn Tấn Dũng